

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 235/2003/QĐ-TTg ngày 13/11/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Kho bạc Nhà nước là tổ chức thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước và các quỹ khác của Nhà nước được giao theo quy định của pháp luật; thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước, cho đầu tư phát triển qua hình thức phát hành công trái, trái phiếu theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm của Kho bạc Nhà nước.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về quản lý Quỹ ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác thuộc phạm vi thẩm quyền của Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn nghiệp vụ công tác thu nộp, chi trả, thanh toán, quyết toán Quỹ ngân sách nhà nước, nghiệp vụ hoạt động khác có liên quan và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghiệp vụ thống nhất trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước và chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

5. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về quản lý Quỹ ngân sách nhà nước, Quỹ tài chính nhà nước và các quỹ khác của Nhà nước được giao theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách nhà nước (bao gồm cả thu viện trợ, thu vay nợ trong nước và nước ngoài); tổ chức thực hiện việc thu nộp vào Quỹ ngân sách nhà nước do các tổ chức và cá nhân nộp tại hệ thống Kho bạc Nhà nước theo quy định;

thực hiện hạch toán số thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước, kiểm soát, thanh toán, chi trả các khoản chi từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý, kiểm soát và thực hiện nhập, xuất các quỹ tài chính nhà nước và các quỹ khác của Nhà nước do Kho bạc Nhà nước quản lý; quản lý các khoản tạm thu, tạm giữ, tịch thu, ký cược, ký quỹ, thế chấp theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Quản lý các tài sản quốc gia quý hiếm được giao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quản lý tiền, tài sản, các loại chứng chỉ có giá của Nhà nước và của các đơn vị, cá nhân gửi tại Kho bạc Nhà nước.

6. Kho bạc Nhà nước có quyền trích từ tài khoản tiền gửi của tổ chức, cá nhân để nộp ngân sách nhà nước hoặc áp dụng các biện pháp hành chính khác để thu cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; có quyền từ chối thanh toán, chi trả các khoản chi không đúng, không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

7. Tổ chức hạch toán kế toán ngân sách nhà nước; hạch toán kế toán các quỹ và tài sản của Nhà nước được giao cho Kho

bạc Nhà nước quản lý; định kỳ báo cáo việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan nhà nước liên quan theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8. Tổ chức thực hiện công tác thống kê Kho bạc Nhà nước và chế độ báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện nghiệp vụ thanh toán và điều hành tồn ngân Kho bạc Nhà nước, bao gồm:

a) Mở tài khoản, kiểm soát tài khoản tiền gửi và thực hiện thanh toán bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có quan hệ giao dịch với Kho bạc Nhà nước;

b) Mở tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Ngân hàng Thương mại Nhà nước để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của Kho bạc Nhà nước;

c) Tổ chức quản lý, điều hành tồn ngân kho bạc nhà nước tập trung, thống nhất trong toàn hệ thống, bảo đảm các nhu cầu thanh toán, chi trả của ngân sách nhà nước và các đối tượng giao dịch khác;

d) Được sử dụng tồn ngân kho bạc nhà nước để tạm ứng cho ngân sách nhà nước theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

10. Tổ chức huy động vốn trong nước và ngoài nước cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua phát

hành công trái, trái phiếu theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện một số dịch vụ tín dụng nhà nước theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc ủy thác của các đơn vị.

12. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

13. Hiện đại hóa hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước:

a) Tổ chức quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ quản lý, kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động của Kho bạc Nhà nước;

b) Hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống Kho bạc Nhà nước.

14. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống Kho bạc Nhà nước; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

16. Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và tài sản được giao theo quy định của pháp luật; được sử dụng các khoản thu phát sinh trong hoạt động

ng nghiệp vụ theo chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

17. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động, công khai hóa thủ tục, cải tiến quy trình nghiệp vụ và cung cấp thông tin để tạo thuận lợi phục vụ khách hàng.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức Kho bạc Nhà nước

1. Kho bạc Nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc tập trung, thống nhất, thành hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương, theo đơn vị hành chính, có cơ cấu tổ chức như sau:

a) Bộ máy giúp việc Tổng Giám đốc:

1. Ban Kế hoạch tổng hợp;
2. Ban Kế toán;
3. Ban Thanh toán vốn đầu tư;
4. Ban Huy động vốn;
5. Ban Kho quỹ;
6. Ban Kiểm tra, kiểm soát;
7. Ban Tổ chức cán bộ;
8. Ban Tài vụ - Quản trị;
9. Văn phòng;
10. Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước.

b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

1. Trung tâm Tin học và Thống kê;

2. Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ;
3. Tạp chí Quản lý ngân quỹ Quốc gia.

Các đơn vị sự nghiệp khác thuộc Kho bạc Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định theo quy định của pháp luật.

c) Kho bạc Nhà nước ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Kho bạc Nhà nước tỉnh) trực thuộc Kho bạc Nhà nước.

d) Kho bạc Nhà nước ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Kho bạc Nhà nước huyện) trực thuộc Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Kho bạc Nhà nước được tổ chức điểm giao dịch tại các địa bàn có khối lượng giao dịch lớn.

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Kho bạc Nhà nước có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu hình Quốc huy.

Kho bạc Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng.

Điều 4. Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước

Kho bạc Nhà nước có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc; số lượng Phó Tổng Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Tài

chính thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về toàn bộ hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước. Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Biên chế

Biên chế của Kho bạc Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định trong tổng số biên chế của Bộ Tài chính.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI